|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, với các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở lý luận**

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ nhấn mạnh: “Công tác xây dựng thể chế, pháp luật là một trong ba đột phá chiến lược, là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các cấp cần tập trung cao cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng”.

- Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 07/02/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định “*xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương hoàn thiện, tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán”.*

**1.1. Về công tác xây dựng văn bản QPPL:**

Tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định*“Căn cứ khả năng ngân sách và tình tình thực tế; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp”*. Theo đó, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; nội dung chi và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 06/7/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC, trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã thực hiện việc rà soát Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND. Qua rà soát cho thấy một số nội dung trong Nghị quyết không còn phù hợp với là Thông tư số 338/2016/TT-BTC, cụ thể:

(1) Theo quy định của Thông tư số 42/2022/TT-BTC định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/dự thảo; Cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo; Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo. Đối với Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo; Cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo; Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.

Trong khi đó mức phân bổ theo quy định tại Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND đối với nghị quyết, quyết định là: Cấp tỉnh là 8 triệu đồng/văn bản; cấp huyện là 6 triệu đồng/văn bản; cấp xã là 4.5 triệu đồng/văn bản.

(2) Mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Thông tư số 42/2022/TT-BTC** | **Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND** |
| **1** | **Soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản** | | |
| a | Dự thảo Nghị quyết, Quyết định ban hành mới hoặc thay thế | 1.500.000 đồng/đề cương | - Cấptỉnh: 600.000 đồng/đề cương;  - Cấp huyện: 480.000 đồng/đề cương;  - Cấp xã: 380.000 đồng/đề cương. |
| b | Dự thảo Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung | 950.000 đồng/đề cương | - Cấptỉnh: 480.000 đồng/đề cương;  - Cấp huyện: 380.000 đồng/đề cương;  - Cấp xã: 300.000 đồng/đề cương. |
| **2** | **Soạn thảo văn bản** | | |
| a | Dự thảo Nghị quyết, Quyết định ban hành mới hoặc thay thế | 4.800.000 đồng/dự thảo văn bản | - Cấptỉnh: 1.600.000 đồng/dự thảo;  - Cấp huyện: 1.200.000 đồng/dự thảo;  - Cấp xã: 1.000.000 đồng/dự thảo. |
| b | Dự thảo Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung | 4.000.000 đồng/dự thảo văn bản | - Cấptỉnh: 1.200.000 đồng/dự thảo;  - Cấp huyện: 1.000.000 đồng/dự thảo;  - Cấp xã: 800.000 đồng/dự thảo. |
| **3** | **Soạn thảo các báo cáo phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật** | | |
| a | Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý | | |
| *-* | Dự thảo Nghị quyết, Quyết định ban hành mới hoặc thay thế | 900.000 đồng/ bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý | - Cấptỉnh: 200.000 đồng/báo cáo;  - Cấp huyện: 150.000 đồng/báo cáo;  - Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo. |
| *-* | Dự thảo Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung | 600.000 đồng/ bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý | - Cấptỉnh: 150.000 đồng/báo cáo;  - Cấp huyện: 120.000 đồng/báo cáo;  - Cấp xã: 80.000 đồng/báo cáo. |
| b | Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, thành viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận | | |
| *-* | Dự thảo Nghị quyết, Quyết định ban hành mới hoặc thay thế | 500.000 đồng/báo cáo | - Cấptỉnh: 280.000 đồng/báo cáo;  - Cấp huyện: 220.000 đồng/báo cáo;  - Cấp xã: 170.000 đồng/báo cáo. |
| *-* | Dự thảo Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung | 300.000  đồng/báo cáo | - Cấptỉnh: 160.000 đồng/báo cáo;  - Cấp huyện: 120.000 đồng/báo cáo;  - Cấp xã: 90.000 đồng/báo cáo. |
| c | Báo cáo đánh giá tác động của chính sách | 8.000.000 đồng/báo cáo | Cấptỉnh: 1.500.000 đồng/ báo cáo |
| **4** | **Soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định** | | |
| a | Văn bản góp ý dự thảo nghị quyết, quyết định | 350.000 đồng/văn bản | - Cấptỉnh: 200.000 đồng/văn bản;  - Cấp huyện: 160.000 đồng/văn bản;  - Cấp xã: 120.000 đồng/văn bản. |
| b | Báo cáo thẩm định | 750.000 đồng/ báo cáo | - Cấptỉnh: 500.000 đồng/báo cáo;  - Cấp huyện: 400.000 đồng/báo cáo;  - Cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo. |
| **5** | **Chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản** | 300.000 đồng/ lần chỉnh lý | - Cấptỉnh: 200.000 đồng/ lần chỉnh lý;  - Cấp huyện: 160.000 đồng/ lần chỉnh lý;  - Cấp xã: 120.000 đồng/ lần chỉnh lý. |
| **6** | **Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác: soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát, theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật** | | |
| a | Chủ trì | 150.000 đồng/ người/cuộc họp | - Cấptỉnh: 150.000 đồng/ người/cuộc họp;  - Cấp huyện: 120.000 đồng/ người/cuộc họp;  - Cấp xã: 90.000 đồng/ người/cuộc họp. |
| b | Các thành viên tham dự | 100.000 đồng/ người/cuộc họp | - Cấptỉnh: 100.000 đồng/ người/cuộc họp;  - Cấp huyện: 80.000 đồng/ người/cuộc họp;  - Cấp xã: 60.000 đồng/ người/cuộc họp. |
| c | Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự | 400.000 đồng/ văn bản | - Cấptỉnh: 200.000 đồng/ văn bản;  - Cấp huyện: 160.000 đồng/ văn bản;  - Cấp xã: 120.000 đồng/ văn bản |
| **7** | **Thuê dịch và hiệu đính tài liệu dịch** | | |
|  | Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt; Tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số | 150.000 đồng/trang (350 từ/trang tài liệu được dịch). | 100.000 đồng/trang (350 từ/trang tài liệu được dịch). |
|  | Dịch tài liệu tiếng Việt sang tiếng nước ngoài | 180.000 đồng/trang (350 từ/trang tài liệu được dịch) |
| **8** | **Chi lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập:** | 1.500.000 đồng/văn bản. | 800.000 đồng/báo cáo |

*(3)* *Thông tư bổ sung nội dung chi và mức chi đối với:* Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản góp ý đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, thành viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận đối với Đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo (nếu trong dự án, dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới); Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản (nếu trong dự thảo có quy định thủ tục hành chính); Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

**1.2. Về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPLvà hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật quy định *“Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương”*.

Đồng thời, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định *“Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc ban hành mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”*.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; nội dung chi và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh đã phát huy kết quả tích cực, là cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định trên địa bàn tỉnh.

Đối với mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay chưa được quy định trong nghị quyết của HĐND tỉnh nhưng đã được các cở, ban, ngành và UBND các cấp đã thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Theo đó, kinh phí cấp cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được HĐND, UBND các cấp quan tâm bố trí. Đối với cấp tỉnh được bố trí 400 triệu đồng cho công tác xây dựng văn bản QPPL; 250 triệu cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và 250 triệu cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đối với cấp huyện có một số đơn vị cấp thành nguồn riêng gồm Hương Khê (40 triệu đồng), Cẩm Xuyên, Nghi Xuân (80 triệu đồng), các huyện Thạch Hà, Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh (10 triệu đồng), các huyện còn lại bố trí chung trong công tác tư pháp từ 100 đến 250 triệu đồng, cấp xã không có nguồn riêng mà bố trí chung trong công tác tư pháp từ 10 đến 25 triệu đồng.

Qua quá trình thực hiện mức chi cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn một số hạn chế sau:

- Mặc dù đã được chính quyền các cấp quan tâm, tuy nhiên, nguồn kinh phí bố trí cho công tác này còn hạn hẹp, phần lớn ở cấp huyện và tất cả các đơn vị cấp xã chưa bố trí thành nguồn riêng mà bố trí chung trong công tác tư pháp.

- Định mức phân bổ kinh phí, mức chi cụ thể đối với từng hoạt động trong công tác xây dựng, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP và Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND là thấp và chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ của công tác này. Trong khi đó, đây là nhiệm vụ đặc thù, khó, đòi hỏi chuyên môn nghiệp vụ cao. Theo đó, để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật không mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật, phù hợp phù hợp với tình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương; kiểm tra, rà soát, thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để xem xét, đánh giá, kết luận về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật được kiểm tra và xử lý văn bản trái pháp luật; tập hợp, sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát, xác định còn hiệu lực theo các tiêu chí quy định thì đòi hỏi người làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại các sở, ban, ngành, cấp huyện và cán bộ làm công tác thẩm định phải có nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng; kiến thức chuyên sâu về pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, khả năng phân tích tổng hợp, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng nắm bắt về tình hình kinh tế xã hội của địa phương.

- Một số mức chi chưa được quy định trong Thông tư liên tịch số 122/2011/TT-BTC-BTP; Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND như mức chi cho công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính; Văn bản góp ý đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh,....

- Tại thời điểm xây dựng Nghị quyết số số 63/2017/NQ-HĐND mức lương cơ sở là 1300.000đ, tuy nhiên đến nay, tình hình kinh tế-xã hội có nhiều thay đổi, chỉ số giá tiêu dùng của nước ta có sự gia tăng mạnh, mức lương cơ sở đã tăng lên mức 1.800.000đ từ ngày 01/7/2023 theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Từ những căn cứ nêu trên cùng với vai trò của công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ngày càng có ý nghĩa quan trọng, đảm bảo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước cũng như tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Vì vậy, cần xem xét, đầu tư tương xứng với yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Do đó, việc ban hành Nghị quyết về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là cần thiết.

Để tránh việc ban hành nhiều Nghị quyết, Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo Nghị quyết về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp điều chỉnh cả 03 nội dung được giao quy định chi tiết tại các Thông tư nêu trên. Việc ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

- Bảo đảm nguồn kinh phí thỏa đáng cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hê thống hóa văn bản QPPL và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các công tác này trên địa bàn tỉnh.

- Làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị tổ chức lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

- Đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật;

- Phù hợp khả năng bảo đảm nguồn kinh phí và tình hình thực tế của địa phương.

- Bảo đảm chất lượng xây dựng, thời hạn trình ban hành Nghị quyết theo đúng tinh thần Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

1.Thực hiện Văn bản số 1105/UBND-TH1 ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của HĐND tỉnh, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2. Sở Tư pháp ban hành Văn bản số 441/STP-XDKT&TDTHPL ngày 21/4/2023 lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan. Đồng thời ban hành Văn bản số 442/STP-XDKT&TDTHPL ngày 21/4/2023 đề nghị Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp hoàn thiện dự thảo.

3. Sở Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết thi hành; hoàn thiện dự thảo và tài liệu liên quan trình UBND tỉnh.

4. Ngày …/…./2023, UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến của thành viên UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết; thành viên UBND tỉnh đồng ý trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục**:

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 08 Điều và 02 phụ lục kèm theo, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí, mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Điều 4. Mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Điều 5. Mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 7. Điều khoản thi hành

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Phụ lục1: Mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Phụ lục 2: Một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

Dự thảo Nghị quyết quy định 03 nội dung chính, cụ thể:

- Định mức phân bổ kinh phí, mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

- Mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

- Mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**a) Định mức phân bổ kinh phí, mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật**

***Thứ nhất, về định mức phân bổ kinh phí:***

Tại điểm e khoản 1 Điều 5 Thông tư số 338/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC đã quy định định mức phân bổ cụ thể đối với dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND mà không phải là mức tối đa để địa phương quy định mức cụ thể. Đồng thời, qua tham khảo một số địa phương như: Bạc Liêu; Nghệ An; Cà Mau; Hà Nam,... cũng quy định mức như Thông tư. Do đó, dự thảo quy định định mức phân bổ kinh phí theo đúng định mức tại điểm e khoản 1 Điều 5 Thông tư số 338/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC. Cụ thể như sau:

- Dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND được ban hành mới hoặc thay thế:

*Dự thảo nghị quyết của HĐND:*

+ Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo.

*Dự thảo quyết định của UBND:*

+ Cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

***Thứ hai, đối với định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra:***

Hoạt động thẩm định, thẩm tra là hoạt động quan trọng nhằm đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trước khi trình UBND ban hành, HĐND thông qua. Tính chất của hoạt động này tương đối khó, đặc biệt là đối với những dự thảo phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Do đó, cần có một chế độ tương xứng để khuyến khích, động viên những người làm công tác này trên địa bàn tỉnh.

Dự thảo quy định định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra bằng mức tối đa quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 338/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC, cụ thể như sau:

- Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh: 3.700.000 đồng/đề nghị/hoạt động.

- Đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: 2.000.000 đồng/dự thảo/hoạt động.

- Đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng/dự thảo/hoạt động.

***Thứ ba, về mức chi cụ thể cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật:***

- Đối với dự thảo văn bản QPPL cấp tỉnh:

+ *Các hoạt động bao gồm soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản; soạn thảo văn bản; soạn thảo văn bản góp ý; báo cáo thẩm định văn bản của cơ quan thẩm định; chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác: soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát, theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật các mức chi*: Vì đây là các hoạt động các cơ quan, đơn vị thực hiện thường xuyên nên dự thảo quy định mức chi bằng mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC.

*+ Các hoạt động bao gồm Xây dựng tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo văn bản (nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới); Báo cáo kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:* Để cân đối các mức chi đảm bảo không vượt quá định mức kinh phí phân bổ cho một văn bản nêu ở trên, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi các hoạt động này bằng 50% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC.

- Đối với dự thảo văn bản QPPL cấp huyện, cấp xã: Để cân đối các mức chi đảm bảo không vượt quá định mức kinh phí phân bổ cho một văn bản nêu ở trên, về cơ bản dự thảo Nghị quyết quy định mức chi các hoạt động xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh và mức chi các hoạt động xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với cấp xã bằng 80% mức chi của cấp huyện. Riêng đối với báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo văn bản (nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới); Báo cáo kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản (nếu trong dự thảo có quy định thủ tục hành chính), dự thảo Nghị quyết quy định mức thấp hơn vì thực tiễn đây là các hoạt động ít khi phải thực hiện ở cấp huyện, cấp xã. Việc giảm mức chi của các hoạt động này sẽ đảm bảo các hoạt động phải thực hiện thường xuyên như soạn thảo dự thảo, góp ý, thẩm định dự thảo…bố trí được mức chi phù hợp với tính chất công việc mà các cơ quan, đơn vị phải thực hiện.

Việc căn cứ vào tình hình thực tế trong hoạt động xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh để quy định mức chi như dự thảo sẽ đảm bảo bố trí được mức chi phù hợp với tính chất công việc mà các cơ quan, đơn vị phải thực hiện.

**b) Mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

Hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ quan trọng nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước cũng như tạo động lực thúc đầy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời đây cũng là một nhiệm vụ khó, đòi hỏi chất lượng ngày càng cao, cần có một chế độ tương xứng để khuyến khích, động viên những người làm công tác này trên địa bàn tỉnh. Do đó, dự thảo quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật bằng mức chi quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**c) Mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể các mức chi, gồm:

(1) Chi tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật, bao gồm bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật:

- Chi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn viên pháp luật:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi (trừ chi phí đi lại, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ mà doanh nghiệp đã hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 64/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính) để tổ chức hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật: Mức chi bằng mức chi quy định tại Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Đối với chi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các đối tượng của địa phương làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND.

(2) Chi tổ chức đối thoại, diễn đàn tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

(3) Chi xây dựng và thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Chi các cuộc họp góp ý đề cương chương trình, xét duyệt, thẩm định, xây dựng nội dung chương trình: Thực hiện theo chế độ hội nghị quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND.

Đối với các mức chi còn lại không đưa vào dự thảo Nghị quyết sẽ thực hiện theo quy định tại các văn bản QPPL của Trung ương.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:** Không.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và bản chụp ý kiến góp ý).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;  - Chánh, phó VPUB;  - Lưu: VT, VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |